

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2020/HSST
Ngày 13 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Minh và Ông Nguyễn Thái Hòa.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện, Vĩnh Tường tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thế T, sinh ngày 20/6/1993; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Thế T, sinh năm 1955 và bà Đào Thị P, sinh năm 1960; vợ Bùi Thị N, sinh năm 1991; có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016); hiện bố, mẹ, vợ đang sinh sống tại xã B, huyện V, Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 107/2008/HSST ngày 24/12/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù giam về tội “Vận chuyển tiền giả”, án phí HSST 50.000đ. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 31/12/2010. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2020 đến nay. (có mặt).

Người bị hại: Anh Bàng Văn S, sinh năm 1981.

Địa chỉ trú tại: thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt).

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Hồng P, sinh năm 1993. (vắng mặt) và Bà Đào Thị P, sinh năm 1960. (có mặt).

Những người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. (vắng mặt) và Chị Đinh Thị C, sinh năm 1964. (có mặt)

Đều trú tại: xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 29/11/2019, Lê Thế T và Lê Thanh Hải, đều trú tại xã B, huyện V đi đến quán Coffee Nhạc Xưa của anh Bàn Văn S và chị Đinh Thị C, đều trú tại xã B, huyện V ở trong khuôn viên chợ B để uống bia và hát Karaoke. Tại đây, còn có một số khách ngồi uống bia và hát tại quán gồm Nguyễn Văn T, trú tại xã B, huyện Vĩnh Tường, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn C, đều trú tại xã V, huyện V. Do đã uống nhiều rượu bia nên H và T cũng có lời qua tiếng lại với khách trong quán. Thấy vậy, anh S đến can ngăn đẩy H và T ra bên ngoài quán không cho uống bia nữa. Do bức tức về việc bị đẩy ra ngoài nên T đi đến quán bán đồ ăn đêm ngay cạnh đó của anh Lê Hồng P, cùng vợ là Trần Thị H, đều trú tại xã B, huyện V và lấy một chiếc xiên bằng kim loại thường dùng để xiên thịt nướng dài 50cm, một đầu nhọn, một đầu có khuy tròn đường kính 0,7cm rồi đi về phía quán nhà anh S mục đích để đánh nhau với anh S. Khi đến khoảng giữa quán nhà anh S và quán của anh P thì gặp anh S đang đi đến nên T dùng tay phải cầm chiếc xiên này đâm một cái trúng vùng bụng anh S làm anh S bị ngã ngửa, đồng thời T rút chiếc xiên ra. Anh S vùng dậy chạy về quán của mình thì T cầm xiên đuổi theo đánh anh S nhưng được chị C can ngăn nên T không đánh được anh S nữa. T bức tức nên cầm chiếc xiên này đập xuống mặt bàn nhà anh S làm chiếc xiên này bị cong rồi đi ra vút tại quán nhà anh P, sau đó đi về nhà mình nói cho bà Đào Thị P là mẹ đẻ T biết việc vừa gây thương tích cho anh S. Nói xong, T đi ra quán nhà anh P tìm và cầm chiếc xiên vừa sử dụng đâm anh S đi đến Công an xã B để làm việc nhưng sau đó lại không làm việc với Công an xã B. T tiếp tục cầm chiếc xiên đi ra khu vực chợ B ngồi uống rượu tiếp tại quán bán hàng ăn đêm bên trong khuôn viên chợ. Sau khi sự việc xảy ra, anh S bị thương được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ điều trị đến ngày 11/12/2019 thì ra viện.

Sau khi xảy ra sự việc, Công an xã B nhận được tin báo vụ việc trên. Công an xã B đã có mặt tại hiện trường, đồng thời báo cáo Công an huyện Vĩnh Tường để giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận thông tin của Công an xã B, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành kiểm tra, xác minh. Quá trình kiểm tra xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã tạm giữ mẫu chất màu nâu đỏ (nghỉ là máu) tại hiện trường; 01 (một) chiếc xiên bằng kim loại có tổng chiều dài 50cm, loại xiên nhọn, có một đầu nhọn, một đầu có khuy tròn đường kính 0,7cm, chiếc xiên này bị cong được niêm phong theo quy định.

Tại bệnh án nội khoa Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, mã số 731880 của anh Bàn Văn S thể hiện: Bệnh nhân vào viện 22 giờ 05 phút ngày 29/11/2019, ra viện 14 giờ 08 phút ngày 11/12/2019. Khám: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, da niêm mạc kém hồng, không phù, không sốt. Tim nhịp đều rõ. Phổi thông khí được. Bụng mềm, ấn đau âm ỉ lan tỏa. Vết thương vùng thượng vị kích thước

(2x2)mm không chảy máu. Chẩn đoán lúc vào: Chấn thương bụng kín do bị đâm - theo dõi vết thương thấu ngực - bụng. Kiểm tra toàn bộ ổ bụng thấy: Tổn thương gan hạ phân thùy III, vết thương xuyên thấu 2 mặt gan + Vết thương xuyên qua mặt trước dạ dày. Kiểm tra hậu cung mạc nối không thấy thủng mặt sau dạ dày. Kiểm tra toàn bộ ruột non đại tràng không thấy tổn thương, cơ hoành không tổn thương. Ngày 05/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định Trung cầu giám định thương tích số 605 Trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y về thương tích đối với anh S làm căn cứ giải quyết. Ngày 03/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường nhận được Bản kết luận giám định số 576/TgT đề ngày 30/12/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

- 1/ Dấu hiệu chính qua giám định:
- Khâu vết thương gan; xếp: 31%.
 - Khâu vết thương dạ dày; xếp: 27%.
 - Sẹo mổ đường trắng trên và dưới rốn kích thước lớn; xếp: 03%.
 - Sẹo vết thương phần mềm vùng thượng vị hơi lệch phải kích thước nhỏ; xếp 01%.
 - 02 vết sẹo dẫn lưu mô tả trên kích thước nhỏ lần lượt; xếp 01%; 01%.
 - Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích đã mô tả trên do vật nhọn gây nên.
 - Thương tích đã mô tả trên, không ảnh hưởng thẩm mỹ, cô tật và chức năng các bộ phận khác trên cơ thể.

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 53% (Năm mươi ba phần trăm) theo P pháp cộng tại thông tư”. Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận giám định thương tích nêu trên cho anh S và T biết đều đồng ý và không thắc mắc gì.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh S yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền 69.000.000đ bao gồm tiền thuốc, tiền viện phí, tiền ăn uống đi lại hàng ngày, tiền tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần, tiền những ngày nằm viện không đi lao động được, tiền người nghỉ lao động chăm sóc những ngày phải nằm viện. Đến ngày 13/4/2020 bà Đào Thị P là mẹ đẻ bị cáo đã tự nguyện đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường nộp số tiền 30.000.000đ để bồi thường cho anh S. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT - VKSVT ngày 23/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố Lê Thế T về tội: “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường luận tội đối với bị cáo Lê Thế T giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh

giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thế T phạm tội: “ Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thế T từ 06 (S) năm 06 (S) tháng đến 06 (S) năm 09 (chín) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Thế T phải bồi thường các khoản chi phí điều trị cho anh Bằng Văn S gồm:

Tiền viện phí và tiền thuốc điều trị = 29.008.000đ

Tiền công nghỉ điều trị 12 ngày x 500.000đ/ngày = 6.000.000đ.

Tiền công nghỉ người đi nuôi 12 ngày x 200.000đ/ngày = 2.400.000đ

Tiền taxi đi, về = 600.000đ

Tiền tổn thất tinh thần, tiền bồi dưỡng sức khỏe và các chi phí hợp lý 20.000.000đ. Tổng cộng là 58.008.000đ. Xác nhận ngày 13/4/2020 bà Đào Thị P là mẹ đẻ bị cáo đã tự nguyện đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường nộp số tiền 30.000.000đ để bồi thường cho anh S. Buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho anh S số tiền 28.008.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây thương tích cho anh S, bị cáo và người bị hại nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để cải tạo sớm được trở về với xã hội. Người bị hại đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thế T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, những

người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 29/11/2019, tại khu vực chợ B thuộc xã B, huyện Vĩnh Tường, Lê Thế T có hành vi cầm một chiếc xiên bằng kim loại dài 50cm, một đầu nhọn, một đầu có khuy tròn đường kính 0,7cm đâm một cái trúng vùng bụng anh S. Hậu quả anh S bị thương cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ từ ngày 29/11/2019 đến ngày 11/12/2019 ra viện tổn hại sức khỏe là 53%. Hành vi dùng xiên nhọn bằng kim loại là hung khí nguy hiểm của Lê Thế T đâm gây thương tích cho anh Bàn Văn S bị tổn hại cơ thể 53% đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định. “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

.....

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”.

Khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“a) Dùng... hung khí nguy hiểm...;

i) Có tính chất côn đồ”....

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo Lê Thế T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét tính chất của vụ án nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa P. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa C.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số: 107/2008/HSST ngày 24/12/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù giam về tội “Vận chuyển tiền giả”, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại lao vào con đường phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo và gia đình tự nguyện khắc phục một phần hậu quả bồi thường cho người bị hại. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật nhằm tạo điều kiện

giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh S yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gồm tiền thuốc, tiền viện phí, tiền ăn uống đi lại hàng ngày, tiền tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần, tiền những ngày nằm viện không đi lao động được, tiền người nghỉ lao động chăm sóc những ngày phải nằm viện số tiền 69.000.000đ. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với một số yêu cầu của người bị hại là phù hợp xong mức yêu cầu đó là cao và một số yêu cầu không được chấp nhận. Do vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét chấp nhận những khoản chi phí hợp lý trong quá trình anh S phải điều trị do sức khỏe bị xâm phạm.

Tiền chi phí hợp lý cho việc cấp cứu, điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ gồm:

- Tiền viện phí, tiền thuốc = 29.008.000đ.
- Tiền thuê xe taxi 02 lượt = 600.000đ.
- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong những ngày điều trị 12 ngày x 500.000đ/ngày = 6.000.000đ.
- Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong giai đoạn điều trị 12 ngày x 200.000đ/ngày = 2.400.000đ.
- Tiền tổn thất tinh thần và bồi dưỡng tổn hại sức khỏe = 20.000.000đ.

Tổng cộng là 58.008.000đ. Xác nhận ngày 13/4/2020 bà Đào Thị P là mẹ đẻ bị cáo đã tự nguyện đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường nộp số tiền 30.000.000đ để bồi thường cho anh S. Buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho anh S số tiền 28.008.000đ.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 chiếc xiên bằng kim loại có tổng chiều dài 50cm, một đầu nhọn, một đầu có khuy tròn đường kính 0,7cm, chiều dài dây cung là 40cm xác định thuộc sở hữu của anh P, anh P không đề nghị nhận lại và mẫu chất màu nâu đỏ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự về phần bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thế T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thế T 06 (S) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/01/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Thế T phải bồi thường các khoản chi phí điều trị cho anh Bàng Văn S. Tổng cộng là 58.008.000đ. Xác nhận ngày 13/4/2020 bà Đào Thị P là mẹ đẻ bị cáo đã tự nguyện đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường nộp số tiền 30.000.000đ để bồi thường cho anh S. Khi bản án có hiệu lực anh S có quyền liên hệ đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường để nhận số tiền trên. Buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho anh S số tiền 28.008.000đ. (Hai mươi tám T không trăm linh tám ngàn).

Kể từ ngày người bị hại anh S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc xiên bằng kim loại có tổng chiều dài 50cm, một đầu nhọn, một đầu có khuy tròn đường kính 0,7cm, chiều dài dây cung là 40cm và mẫu chất màu nâu đỏ (ngghi là máu). (Có đặc điểm kích thước như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường ngày 24/3/2020).

Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí toà án. Bị cáo Lê Thế T phải chịu 200.000đ án phí hình sự và 1.400.000đ án phí dân sự trong án hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã B;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS, Thi hành án hình sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Kiên Thành